| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 340/2026/QĐST-HNGĐ | *Lâm Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 495/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đặng Thị H – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn D B, xã Hàm Thuận N, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Lê Nhơn V – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố Ph Nh, phường B Th, tỉnh Lâm Đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số I/2012 ngày 06/7/2012. Nay bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V có 02 con chung tên là Lê Tấn Q, sinh ngày 12/12/2011 và Lê Tấn Q1, sinh ngày 17/9/2013.

Ông, bà thỏa thuận sau ly hôn, bà Đặng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Nhơn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cụ thể mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V đã nộp theo biên lai số 0000108 ngày 01/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Đặng Thị H và ông Lê Nhơn V đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Diệu Tuyết Trinh**